

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022
và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum**
*(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 202-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ số liệu Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm (2022-2024) tỉnh Kon Tum;

Căn cứ tình hình phân bổ Kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh Kon Tum như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

1. Tình hình giao và thực hiện kế hoạch vốn năm 2022

Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 được Trung ương giao cho tỉnh Kon Tum là 2.232.135 triệu đồng⁽¹⁾, trong đó vốn ngân sách địa phương là 849.620 triệu đồng và ngân sách trung ương là 1.382.515 triệu đồng.

⁽¹⁾ Chưa tính kế hoạch các Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình phục hồi phát triển kinh tế-xã hội, hiện nay đang triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định.

Trên cơ sở mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được Trung ương giao và rà soát tình hình thực tế các nguồn thu của địa phương, địa phương đã giao với tổng mức vốn là 3.213.261 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương là 1.830.746 triệu đồng và ngân sách trung ương là 1.382.515 triệu đồng. Đến thời điểm hiện nay kế hoạch năm 2022 đã phân bổ chi tiết là 3.147.692 triệu đồng, số vốn còn lại chưa phân bổ là 65.570 triệu đồng (thuộc các nguồn vốn NSDP).

Theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2022, tổng kế hoạch vốn năm 2022 đã giải ngân 805.351 triệu đồng, đạt 34,32% trên thực nguồn kế hoạch đến thời điểm báo cáo (*805.351 triệu đồng / 2.346.429 triệu đồng*⁽²⁾). Nếu không tính các nguồn vốn vừa được bổ sung trong tháng 5 vừa qua⁽³⁾, thì tỷ lệ giải ngân đạt 35,27% (*805.351 triệu đồng / 2.283.099 triệu đồng*).

** Về Kế hoạch đầu tư công năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022*

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, địa phương đã tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022 với tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương là 106.969 triệu đồng, trong đó thuộc các dự án, nhiệm vụ do cấp tỉnh quản lý là 60.853 triệu đồng.

Nhìn chung, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 kịp thời, đáp ứng yêu cầu dự án có thể giải ngân kế hoạch ngân từ đầu năm. Bên cạnh đó, đảm bảo bố trí vốn theo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tình hình giải ngân của các nguồn vốn tại các biểu 01, 02, 03, 04, 05 và 06 kèm theo).

2. Khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

Nhìn chung, tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp và xu hướng sẽ tăng vào những tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân do ngại làm thủ tục giải ngân nhiều lần, chủ yếu tập trung vào thời điểm cuối năm, do đặc thù của hoạt động đầu tư việc giải ngân đòi hỏi phải có một quá trình và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại Kho bạc để

⁽²⁾ Do nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 chưa đảm bảo, thực nguồn đạt được khoảng 302.351 triệu đồng trên tổng kế hoạch năm 2022 là 1.162.621 triệu đồng

⁽³⁾ Gồm: nguồn tăng thu tiết kiệm chi 23.854 triệu đồng; nguồn vốn năm 2021 chuyển nguồn sang 21.476 triệu đồng và nguồn xổ số kiến thiết 18.000 triệu đồng,

thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán một lần. Còn có những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công như sau:

a. Về cơ chế chính sách

- Các quy định về đầu tư xây dựng như luật, nghị định đã được ban hành, nhưng việc hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương ban hành chưa kịp thời, nhiều nội dung chưa rõ trong quá trình triển khai thực hiện khiến nhiều chủ đầu tư lúng túng, bị động,.. trong công tác triển khai thực hiện, cụ thể như: đối với nguồn vốn ODA: mặc dù tỉnh Kon Tum đã có nhiều Văn bản⁽⁴⁾ kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cho phép giảm dự toán năm 2021 và không cắt giảm trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với số vốn kế hoạch ODA nguồn ngân sách trung ương cấp phát năm 2021 không giải ngân hết. Tuy nhiên, đến ngày 08 tháng 6 năm 2022 mới được Chính phủ thống nhất tại Nghị quyết số 77/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2022.

- Về thủ tục kéo dài kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (gồm 3 cấp tỉnh, huyện, xã) đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; dẫn đến bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện, mất nhiều thời gian, thủ tục và đi ngược lại với xu hướng phân cấp, phân quyền như hiện nay.

- Chính sách về giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư vẫn còn có vướng mắc chưa được sự đồng thuận của người dân dẫn đến tình trạng công tác giải phóng mặt bằng chậm ảnh hưởng đến việc bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện dự án. Việc chưa có cơ chế tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư để công tác giải phóng mặt bằng đi trước một bước trong công tác đầu tư dẫn đến nhiều dự án bị chậm tiến độ và gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

b. Về một số vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- *Nguyên nhân khách quan:*

Hầu hết các dự án đều gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB⁽⁵⁾. Do nhiều hộ gia đình cố tình gây khó khăn, cản trở trong việc

⁽⁴⁾ Như Văn bản số 529/UBND-KTTH ngày 28 tháng 02 năm 2022; số 951/UBND-KTTH ngày 05 tháng 4 năm 2022;...

⁽⁵⁾ Như dự án Đường và cầu từ Tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14; Dự án đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị; Dự án đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ-phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla); Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum; Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến Bờ Bắc - đoạn từ làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Năm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pong); Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum; Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum; Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng tại Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum...

thực hiện công tác bồi thường GPMB, không đồng ý giá bồi thường hỗ trợ của Nhà nước, đòi bồi thường theo giá thỏa thuận. Đây là nút thắt lớn nhất trong giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh; Ngoài ra, do biến động về giá vật liệu xây dựng, nhất là sập, thép xây dựng, cát, sỏi... chi phí vận chuyển tăng cao trong thời gian qua cũng ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân các dự án.

Bên cạnh đó, đối với các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu để lại đầu tư thì được giải ngân theo tiến độ nguồn thu. Đến thời điểm hiện nay, nguồn thu chưa đảm bảo cũng làm ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân chung của toàn tỉnh.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Chất lượng hồ sơ một số dự án chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của dự án, trong quá trình triển khai vẫn còn điều chỉnh, bổ sung nhiều lần... làm chậm tiến độ thực hiện; Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Còn chậm trễ trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, chậm trễ trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, chưa sâu sát công việc và thiếu quyết liệt trong việc xử lý vướng mắc, dẫn đến bồi thường, GPMB kéo dài là chậm tiến độ thực hiện dự án.

3. Giải pháp chỉ đạo triển khai kế hoạch trong các tháng còn lại của năm 2022

Xác định việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2022, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung một số giải pháp mạnh mẽ, tích cực, quyết liệt hơn, cụ thể:

- Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các Chủ đầu tư để chậm tiến độ giải ngân⁽⁶⁾.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, ngăn chặn kịp thời các vi phạm về lấn chiếm, sử dụng đất trái phép gây khó khăn cho giải phóng mặt bằng. Đồng thời rà soát những vướng mắc, bất cập trong về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để kịp thời xem xét giải quyết, tháo gỡ.

- Chủ động rà soát các nhà thầu thực hiện nhiều gói thầu chậm tiến độ, thường xuyên phải gia hạn do lỗi chủ quan của nhà thầu, ... để công bố trên

⁽⁶⁾ điều chuyển chủ đầu tư đối với các chủ đầu tư có nhiều dự án thường xuyên bị chậm tiến độ và giải ngân đạt thấp, giao cho các chủ đầu tư có năng lực quản lý, thực hiện tốt hơn.

trang thông tin điện tử của tỉnh và của ngành; đồng thời, hạn chế việc tham gia đấu thầu đối với các dự án khác trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giải ngân kế hoạch đầu tư công. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

1. Nguyên tắc, mục tiêu lập kế hoạch đầu tư công năm 2023

a. Nguyên tắc

- Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 202-2025 tỉnh Kon Tum.

- Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 chi tiết theo từng dự án không vượt quá số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã được giao trong kế hoạch năm 2021 và năm 2022.

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn (của tất cả các nguồn vốn) đến hết năm 2022; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Ưu tiên phân bổ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); (ii) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 để phát huy hiệu quả đầu tư; (iii) Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; (iv) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phần đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công

trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; (v) Phân bổ vốn cho dự án có tính chất liên vùng, giao thông cấp bách, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, xử lý sạt lở, bờ sông, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu,...;

- Không bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

b. Mục tiêu.

- Từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần thực hiện đạt được các mục tiêu, định hướng theo các Nghị quyết, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

- Đảm bảo cho việc huy động và cân đối bố trí các nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; đồng thời là cơ sở để các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công.

- Đảm bảo việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ đầu tư công năm 2023

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh như sau:

DVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Dự kiến Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
	TỔNG SỐ	3.270.808	3.195.808	75.000	
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.917.639	1.899.789	17.850	
	<i>Trong đó:</i>				
-	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	540.029	540.029		
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.259.760	1.259.760		
+	Nguồn thu sử dụng đất theo mức vốn cân đối	253.300	253.300		
+	Nguồn thu sử dụng đất, thuê đất từ các dự án có sử dụng đất tỉnh giao tăng thêm	1.006.460	1.006.460		
-	Xử số kiến thiết	100.000	100.000		
-	Bội chi ngân sách địa phương	17.850		17.850	
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (chưa tính các Chương trình mục tiêu quốc gia)	1.353.169	1.296.019	57.150	

STT	Nguồn vốn	Dự kiến Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
I	VỐN TRONG NƯỚC	1.296.019	1.296.019		
1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	1.199.019	1.199.019		
	<i>Trong đó:</i>				
-	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	157.581	157.581		
-	Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng	200.000	200.000		
2	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	97.000	97.000		
II	VỐN NƯỚC NGOÀI	57.150		57.150	

(Chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 07 kèm theo)

3. Giải pháp chỉ đạo triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức như tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023, ngoài việc tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo các văn bản đã ban hành, địa phương sẽ tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc một số giải pháp như sau:

- Thực hiện nghiêm theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước sửa đổi và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương.

- Kịp thời phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2023 đến các đơn vị ngay sau khi được Trung ương giao và chỉ đạo các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ những ngày đầu tháng đầu năm kế hoạch.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và tập trung nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm.

- Tập trung huy động, khai thác nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm, kiên quyết thay thế các nhà thầu yếu kém về năng lực, triển khai dự án không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng và thời gian theo hợp đồng đã ký kết./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC BIỂU KÈM THEO

1. Biểu số 1: Tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư từ vốn NSNN kế hoạch năm 2022

2. Biểu số 2: Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn cân đối ngân sách địa phương

3. Biểu số 3: Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022.

4. Biểu số 4: Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước

5. Biểu số 5: Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực (vốn trong nước) năm 2022

6. Biểu số 6: Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư năm 2022 vốn ngân sách trung ương (vốn oда và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)

7. Biểu số 7: Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

8. Biểu số 8: Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2023

9. Biểu số 9: Chi tiết nguồn phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố

10. Biểu số 10: Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) năm 2023

11. Biểu số 11: Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2023.